

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 19 - 10 - 2023.

V/v “ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - là thư ký tòa án nhân dân thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Bùi Thanh T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn LT, xã MT, huyện SS, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Xuân Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn BN, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Xuân Q kết hôn ngày 16 tháng 05 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được tám tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan

điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau nặng nề thậm chí còn xảy ra xô sát đánh nhau. Mặc dù đã được cả hai bên gia đình khuyên bảo, vun vén cho hạnh phúc của chị T và anh Q nhưng cuộc sống hôn nhân không được cải thiện. Do cả hai đều nhận thấy cuộc sống quá căng thẳng nên từ tháng 9/2022 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Đỗ Trung K, sinh ngày 31/10/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K. Khi vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

- Về con riêng, con nuôi: Không có.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Xuân Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Đỗ Xuân Q.

* Đại diện gia đình anh Q ông Đỗ Đức T cung cấp thông tin cho Tòa án như sau: Anh Q đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án, đã biết việc chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng do anh Q đi làm xa nên anh Q không đến Tòa làm việc. Hiện tại anh Q vẫn đang có hộ khẩu thường trú cùng với gia đình tại thôn BN, xã TX, thành phố PL.

Về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q: Gia đình xác nhận giữa chị T và anh Q có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Hai bên gia đình cũng đã tìm cách tháo gỡ vướng mắc cho vợ chồng nhưng do cả hai đều có quan điểm không còn dành tình cảm cho nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn gia đình đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân giữa chị T và anh Q theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Đỗ Trung K, sinh ngày 31/10/2020. Về tài sản và công nợ, vợ chồng không có gì chung. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi dưỡng con chung của chị T và anh Q theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đỗ Xuân Q đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thanh T.

+ Xử lý hôn giữa chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Xuân Q.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Trung K, sinh ngày 31/10/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh Q được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đỗ Xuân Q có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn BN, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Xuân Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có lý do và đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị T và anh Q là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/05/2019 tại UBND xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, nên thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị T và anh Q đã có một khoảng thời gian chung sống hạnh phúc. Sau đó do những bất đồng trong cuộc sống hôn nhân nên cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ. Chị T không cảm nhận được tình cảm, sự quan tâm chăm sóc của anh Q dành cho chị và gia đình. Trong cuộc sống cả hai không tìm được tiếng nói chung, mỗi người đều sống theo cách riêng của mình không cùng mục đích vun vén, xây dựng gia đình nên vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông trong cuộc sống hôn nhân. Đến nay, chị T nhận thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ được. Do vậy cần xử cho chị T ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Đỗ Trung K, sinh ngày 31/10/2020. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy đến nay cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi vì vậy cần giao con chung cho chị T được chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T khai vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Xuân Q.

[2] Về con chung: Giao chị Bùi Thanh T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Trung K, sinh ngày 31/10/2020 cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thanh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị T được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001698 ngày 01/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị T, anh Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Trịnh Xá, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên